**GIẤY ỦY QUYỀN/YÊU CẦU HỦY ỦY QUYỀN**

**CIF:** ………………………………………………………

***Mã khách hàng***

(Dành cho tổ chức)

Số:………………………………………………………………………………, ngày: ……………/……………/………………………

***Kính gửi*: VietABank………………………………………………….**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thông tin Khách hàng** | | | | | |
| Tên tổ chức 1……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| GTPL[[1]](#footnote-1) số: | | Ngày cấp: ………/………/…………… | | Nơi cấp: …………………………………………………………… | |
| Người đại diện theo pháp luật: | | | | | |
| GTTT2 số: | | Ngày cấp: ………/………/…………… | | Nơi cấp: | |
| Tên tổ chức 2 (nếu có): | | | | | |
| GTPL1 số: | | Ngày cấp: ………/………/…………… | | Nơi cấp: …………………………………………………………… | |
| Người đại diện theo pháp luật: | | | | | |
| GTTT2 số: | | Ngày cấp: ………/………/…………… | | Nơi cấp: | |
| **Thông tin Bên ủy quyền** | | | | | |
| Họ tên …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| Chức vụ: …………………………………………………………………………-  Tổ chức: | | | | | |
| GTTT[[2]](#footnote-2) số:……………………………………… | | Ngày cấp: ………/………/……………… | | Nơi cấp: …………………………………………………………… | |
| Theo Giấy ủy quyền/GTPL số *(nếu có)*:………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **□Nay ủy quyền cho**  **□Nay yêu cầu Ngân hàng chấm dứt hiệu lực Giấy ủy quyền số:**…………………………………………**ngày**………**/**………**/**……… …**cho:** | | | | | |
| **Thông tin Bên được ủy quyền** | | | | | |
| Họ tên | | | | Chức vụ ………………………………………………………………………… | |
| GTTT2 số: ………………………………………………………………………………………………………… | | Ngày cấp: ………/………/……………… | | Nơi cấp: …………………………………………………………… | |
| **Nội dung ủy quyền** | | | | | |
| □Người được ủy quyền được phép thay tôi thực hiện toàn bộ giao dịch và ký các chứng từ giao dịch liên quan đến (các) hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (HĐTGCKH) được liệt kê dưới đây của Công ty chúng tôi mở tại VietABank  □Người được ủy quyền được phép thay tôi thực hiện toàn bộ giao dịch và ký các chứng từ giao dịch liên quan đến (các) Tài khoản thanh toán (TKTT) được liệt kê dưới đây của Công ty chúng tôi mở tại VietABank  □Khác: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | |
| **Phạm vi ủy quyền** | | | | | |
| |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | Số HĐTGCKH | Tại VietABank  ………………….. | Ngày gửi | Ngày đến hạn | Số tiền gốc của HĐTGCKH | Loại tiền tệ | | 1 | ……………… | ………………… | …/…/… | …/…/… | ……………… |  | | 2 | ……………… | ………………… | …/…/… | …/…/… | ……………… |  | | 3 | ……………… | ………………… | …/…/… | …/…/… | ……………… |  |   *Hoặc*  Tài khoản thanh toán số:……………………………………………………………………………………   |  | | --- | | **Thời hạn hiệu lực (Đánh dấu √ vào ô nội dung yêu cầu):** |   **Trong trường hợp đề nghị ủy quyền:**  □ Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày đến hết ngày  □ Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày VietABank tiếp nhận, xác nhận cho đến khi VietABank nhận được văn bản khác thay thế của Công ty chúng tôi.  **Trong trường hợp đề nghị chấm dứt ủy quyền:**  Giấy đề nghị này có hiệu lực kể từ ngày VietABank tiếp nhận và hoàn tất xác nhận. Trường hợp Khách hàng muốn ủy quyền lại thì thực hiện đề nghị ủy quyền mới. | | | | | |
| 1. Người đăng ký chữ ký được ủy quyền phải là người của tổ chức mở tài khoản. Người đại diện của chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm về việc chỉ định người được ủy quyền của tổ chức mình để đăng ký với Ngân hàng 2. Văn bản ủy quyền/hủy ủy quyền này chỉ có hiệu lực áp dụng khi có xác nhận của VietABank. 3. Trong trường hợp Giấy ủy quyền với (các) HĐTGCKH còn thời hạn hiệu lực, nội dung ủy quyền vẫn được áp dụng cho đến hết thời hạn ủy quyền đã thỏa thuận khi (các) HĐTGCKH được liệt kê ở trên tái tục. 4. Giấy ủy quyền đương nhiên hết hiệu lực khi:  * Kết thúc thời hạn ủy quyền; * Bên ủy quyền/Bên được ủy quyền đã tất toán một/một số hoặc tất cả các HĐTGCKH/TKTT nêu trên hoặc có phát sinh chuyển giao quyền sở hữu khoản tiền gửi có kỳ hạn; * VietABank chấp thuận văn bản thỏa thuận giữa bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoặc thông báo đơn phương về việc chấm dứt nội dung ủy quyền; * Xảy ra các trường hợp, sự kiện chấm dứt ủy quyền theo quy định của Pháp luật, bao gồm: Bên ủy quyền hoặc bên được ủy quyền chết/ bị tòa án tuyên bố là đã chết, bị tòa án tuyên bố mất tích, bị tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, pháp nhân chấm dứt tồn tại,...  1. Bên ủy quyền và bên được ủy quyền tự chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến việc ủy quyền (nếu có). Các tranh chấp này không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của VietABank đối với khách hàng liên quan tới các HĐTGCKH/TKTT theo quy định của VietABank và Pháp luật. 2. VietABank không chịu trách nhiệm trong trường hợp đã thực hiện theo nội dung của Giấy ủy quyền trong khi chưa nhận được Giấy ủy quyền mới/thông báo đơn phương chấm dứt thực hiện việc ủy quyền/thông báo về các trường hợp, sự kiện chấm dứt ủy quyền theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền không thực hiện nghĩa vụ thông báo bằng văn bản tất cả các thông tin có liên quan đến nội dung và hiệu lực của văn bản ủy quyền (trong trường hợp có sự thay đổi) và bên được ủy quyền thực hiện không đúng hoăc thực hiện vượt quá nghĩa vụ được ủy quyền thì bên ủy quyền/bên được ủy quyền phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, đồng thời có nghĩa vụ bồi hoàn, bồi thường toàn bộ tổn thất, thiệt hại (nếu có phát sinh) cho VietABank do lỗi của bên ủy quyền/bên được ủy quyền gây ra (không phụ thuộc vào việc lỗi do cố ý hay lỗi do vô ý). 3. Việc ủy quyền này là hoàn toàn tự nguyện, không có bất kỳ sự ép buộc nào | | | | | |
| Văn bản này thay thế cho Giấy ủy quyền số[[3]](#footnote-3):……………………………………, ngày | | | | | |
| **Chữ ký người được ủy quyền** | **Chữ ký người**  **ủy quyền** | | **Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức 1** | | **Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức 2 (nếu có)** |
| **PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG** | | | | | |
| *Ngày…….. tháng……năm.........*  🞎 Đã kiểm tra thông tin phòng chống rửa tiền  🞎 Đồng ý thực hiện ủy quyền  🞎 Đồng ý thực hiện hủy ủy quyền  🞎 Không đồng ý thực hiện Lý do…………………  🞎 Đã thực hiện trên hệ thống Thời điểm thực hiện:…………….   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **GDV**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Kiểm soát**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Trưởng đơn vị**  *(Ký, đóng dấu)* | | | | | | |

1. Giấy tờ xác minh thông tin/Giấy tờ pháp lý (gọi chung là Giấy tờ pháp lý viết tắt là “GTPL”) có thể là Quyết định thành lập/Giấy phép hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-1)
2. Giấy tờ tùy thân (viết tắt là “GTTT”) có thể là Chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu phổ thông còn hiệu lực theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-2)
3. Áp dụng trong trường hợp khách hàng muốn hủy ủy quyền cũ và thay thế bằng một ủy quyền khác [↑](#footnote-ref-3)